**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**Bài 38. ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học của ba mạch kiến thức; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc ba mạch kiến thức.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, nhận xét bài với bạn, trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Nhân ái: Yêu và bảo vệ các loài động vật.

- Chăm chỉ: Tự giác làm bài, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: Thước thẳng, SHS, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| **- GV tổ chức trò chơi: “Chuyền hoa”** **+ Cách chơi:** HS vừa chuyền bông hoa vừa hát 1 đoạn bài hát. Khi quản trò bảo dừng lại, bông hoa chuyền đến tay HS nào, HS đó thực hiện yêu cầu ghi sau bông hoa ( Các yêu cầu lần lượt là nêu cách tìm thành phần chưa biết của phép tính: số hạng, thừa số, số trừ, số bị chia). Thực hiện như vậy trong 4 lượt.+ **Luật chơi**: mỗi lần trả lời đúng, HS nhận được tràng pháo tay của các bạn.- Gv nhận xét.- Gv dẫn dắt giới thiệu bài, ghi tựa bài. | - HS tham gia trò chơi.- HS theo dõi, ghi tựa bài. |
| **2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (25phút)** |
| **2.1 Hoạt động 1 (10phút): Tìm thành phần chưa biết của phép tính**a. Mục tiêu:- HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học của mạch kiến thức: Số học; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| **Bài 4: Số?**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.- Gọi HS trình bày cách làm.- Gv nhận xét- GV khuyến khích nhiều cách làm. Chẳng hạn:+ Áp dụng các quy tắc tìm thành phần chưa biết của phép tính+ Các bài đơn giản có thể nhấm.+ Dùng sơ đồ tách – góp số cho các bài cộng, trừ.Dùng quan hệ giữa phép cộng và phép trừ; giữa phép nhân và phép chia. + Dùng phép suy luận tương tự.Ví dụ: 37 081-. ?.. =3516→ Viết một phép tính đơn giản, chẳng hạn: 5 – 3 = 2 → Lấy ngón tay che số 3→3 = 5-2→ Áp dụng tương tự vào 37 081 – .?..= 3516→..?..= 37 081-3516 | - HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm.- HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.– HS trình bày cách làm.a)..?..= 65200 - 22800 = 42400b)..?..= 37081 - 3516 = 33565c)..?..= 12012 :7 = 1716d)..?..= 1208 × 8 = 9664 |
| **2.2 Hoạt động 2 (5phút): Điền số thích hợp vào hỗ chấm**a. Mục tiêu:- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc mạch kiến thức: Số học.- Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| **Bài 5: Số?****-** HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tìm số tiền bác Bình phải trả cho cửa hàng- Yêu vầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ nhóm đôi.- Sửa bài: Gọi HS nêu số thay vào dấu .?. và nói cách làm.**-** GV nhận xét | **-** HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm.- HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ nhóm đôi.- HS nếu số thay vào dấu ..? và nói cách làm.(Do mỗi mặt hàng được giảm giá 1 triệu đồng nên giả tủ lạnh là 14 triệu đồng, máy giặt là 15 triệu đồng → Số tiền bác Bình phải trả cho cửa hàng là 29 triệu đồng)- HS cũng có thể làm theo cách khác |
| **2.3. Hoạt động 3 (10 phút): Giải bài toán**a. Mục tiêu:- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc mạch kiến thức: giải toán có lời văn.- Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| **Bài 6: Bài toán**- HS đọc yêu cầu, HS nhận biết việc cần làm: Tìm tổng số tiến Nghĩa đã mua vở. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.- GV kiểm tra một số vở, nhận xét.- Sửa bài: Gọi HS giải bài toán trên bảng, giải thích cách làm. | - HS đọc yêu cầu, HS nhận biết việc cần làm: Tìm tổng số tiến Nghĩa đã mua vở. - HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.- - HS giải bài toán trên bảng, giải thích cách làm. |
| **Cách 1**Bài giảiMua 7 quyển vở loại 4000 đồng mỗi quyền thì phải trả số tiền là:4000× 7= 28 000 (đồng)Mua 7 quyển vở loại 6000 đồng mỗi quyền thì phải trả số tiền là:6000 × 7 = 42 000 (đồng)Nghĩa mua tất cả vở hết số tiền là: 28 000 + 42 000 = 70 000(đồng) Đáp số: 70 000 đồng**Cách 2**Bài giảiMua 1 quyển vở loại 4000đón mỗi quyển và 1 quyển vở loại ở 6000 đồng mỗi quyển thì phải trả 10 000 đồng.4 000 + 6 000 = 10 000 (đồng)Nghĩa mua tất cả vở hết số tiền là: 10 000 × 7 = 70 000 (đồng) Đáp số: 70 000 đồng |
|  **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| **- *GV hỏi HS: Qua tiết học này em hiểu biết thêm được điều gì?******-*** *Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm* thành phần chưa biết của phép tính (số hạng, số trừ, số chia, thừa sô và các bước giải bài toán dạng rút về đơn vị. | - 1-2 HS trả lời.- HS lần lượt nhắc lại |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

\

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**Bài 38. ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 6)**

**ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học của ba mạch kiến thức; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc ba mạch kiến thức.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, nhận xét bài với bạn, trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước: Yêu thành phố Hồ Chí Minh, thành phố mang tên Bác xinh đẹp với nhiều truyền thống văn hóa.

- Chăm chỉ: Tự giác làm bài, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trung thực: Trung thực khi làm bài.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: Thước thẳng, SHS, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| - Gv tổ chức trò chơi: “ nhanh tay, lẹ mắt”: chia lớp thành 2 đội, thi đua tiếp sức sắp xếp các thẻ từ cho sẵn để tạo thành thứ tự đúng các bước giải bài toán dạng rút về đơn vị.- Gv nhận xét, tuyên dương.- Gv dẫn dắt giới thiệu bài, ghi tựa bài. | - 2 đội cử đại diện tham gia trò chơi. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (17 phút)** |
| **2.1 Hoạt động 1 (8 phút): giải bài toán**a. Mục tiêu: - HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học của mạch kiến thức: giải toán có lời văn; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
|  **Bài 7:**- Yẻu cầu HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Giải bài toán theo tóm tắt.Lưu ý: Giúp HS suy luận từ câu hỏi của bài toán. – Bài toán hỏi gì?- Muốn vậy cần biết gì? – Yêu cầu HS làm bài cá nhân.– Sửa bài trên bảng phụ và yêu cầu HS giải thích cách làm- Gv nhận xét, chốt lại cách giải bài toán dạng rút về đơn vị. | - HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Giải bài toán theo tóm tắt. - Mua 4 hộp bút phải trả bao nhiêu tiền?- 1 hộp bút giá bao nhiêu tiền?- HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm vào bảng phụ.Bài giảiMua 1 hộp bút hết số tiền là:64500 : 3 = 21500 (đồng)Mua 4 hộp bút hết số tiền là:21500 × 4 = 86000 (đồng)Đáp số: 86000 đồng– HS trình bày bài làm và giải thích cách làm |
| **2.2 Hoạt động 2 (9phút): Giải toán**a. Mục tiêu: Giải được bài toán dạng rút về đơn vịb. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
| **Bài 8:**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu, HS nhận biết việc cần làm: Tìm số túi xếp 60 quyển vở. - Bài toán dạng gì?- Hãy nhắc lại các bước giải bài toán rút về đơn vị.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn bên cạnh. – Yêu cầu HS giải bài toán trên bảng, giải thích cách làm.**-** Gv nhận xét. | - HS đọc yêu cầu, HS nhận biết việc cần làm.- Dạng rút về đơn vị.- Bước 1: Rút về đơn vị (tìm 1 túi xếp bao nhiều quyển vở).– Bước 2: Tìm kết quả bài toán (tìm 50 quyển vở xếp được bao nhiều túi). - HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm vào bảng phụ.Bài giảiSố quyển vở trong 1 túi có là:45 : 9 = 5 ( quyển vở)Số túi mà 50 quyển vở xếp vào được là:60 : 5 = 12 (túi)Đáp số:12 túi– HS trình bày bài làm và giải thích cách làm |
| **3. Hoạt động vận dụng 10 phút)** |
| **3.1 Hoạt động 1 (5 phút): Thử thách**a. Mục tiêu: - Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung số học- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài, xác định yêu cầu- Hướng dẫn HS tìm cách giải quyết: Cắm đều → Chia đều→ Chia đều số cành hoa cho 2 bình, cho 3 bình hay 5 bình đều được.- Yêu cầu HS Thảo luận nhóm, tìm đáp án, giải thích cách làm.-Gọi đại diện 1-2 nhóm trình bày**-** Gv nhận xét. | - HS đọc, xác định yêu cầu.- HS theo dõi.- HS Thảo luận nhóm, tìm đáp án, giải thích cách làm.- Số cành hoa đồng thời chia hết cho 2, 3 và 5 → 30 cảnh → Chọn B- Đại 1-2 nhóm trình bày |
| **3.2. Hoạt động 2 (5 phút): Đất nước em**a. Mục tiêu: Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung số học và giải toán.- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
| – Yêu cầu HS đọc kĩ văn bản, xác định thông tin cần thiết để làm bài: Tìm số, biết:Số đó + 3000 được khoảng 100.000- Yêu cầu HS thảo luận cặp, tìm số đó**-** Gọi đại diện 1 - 2 cặp trình bày.- GV nhận xét | - HS đọc, xác định yêu cầu- HS thảo luận cặp:Số giỏ hoa và chậu hoa đó là:100 000 - 3000 = 97 000 ( cái.)→ Sứ giả hoa và chậu hoa đó khoảng 97 000 cái. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
| **-** Yêu cầu HSnêu lại các bước giải bài toán dạng rút về đơn vị **- Dặn HS chuẩn bị: thước thẳng, thước đo độ cho tiết học sau** | - Cá nhân trả lời: cách giải bài toán dạng rút về đơn vị.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**Bài 38. ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐẠI LƯỢNG( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học của ba mạch kiến thức; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc ba mạch kiến thức.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, nhận xét bài với bạn, trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Tự giác làm bài, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trung thực: Trung thực khi làm bài.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước thẳng, ê-ke, thước đo góc, các hình ảnh trong bài.

- HS: Thước thẳng, ê ke, thước đo góc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| - Tổ chức trò chơi: “***Ai nhanh hơn?***”- Gv cho HS xem lần lượt hình vẽ các góc ( góc nhọn, góc vuông, góc tù), yêu cầu HS ghi đó là góc gì vào bảng con.- Gv nhận xét, tuyên dương.- Gv dẫn dắt giới thiệu bài, ghi tựa bài. | - Quan sát hình, ghi vào bảng con.- Ghi tựa bài |
| **2. Hoạt động Luyện tập (27 phút)** |
| **2.1 Hoạt động 1 (7 phút): Đo các góc bằng thước đo góc rồi nêu số đo mỗi góc**a. Mục tiêu: Đo được các góc bằng thước đo góc và nêu số đo góc.- Phát triển các năng lực giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| **Bài 1: Đo các góc bằng thước đo góc rồi nêu số đo mỗi góc**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu- Yêu cầu HS nhận biết việc cần làm: Xác định số đo góc (Nên dự đoán số đo góc rồi sử dụng thước đo góc để kiểm tra. )- Giúp HS nhắc lại cách sử dụng thước đo góc.+ Bước 1: Đặt tâm của thước trùng với đỉnh của góc.+ Bước 2: Vạch 00 của thuốc nằm trên một cạnh của góc.+ Buớc 3: Đọc số đo của góc tại vạch của thước nằm trên cạnh còn lại của góc.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào nháp, rồi chia sẻ với bạn bên cạnh. - Gọi 1 HS trình bày bài làm của mình.- GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu- HS nhận biết việc cần làm: Xác định số đo góc- HS làm bài cá nhân vào nháp, rồi chia sẻ với bạn bên cạnh. Góc đỉnh N; cạnh NM, NP: 900,Góc đỉnh B; cạnh BA, BC:600,Góc đỉnh E; cạnh ED, DK: 1200- 1 HS trình bày, HS khác nhận xét |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Nhận dạng góc, đường thẳng song song, vuông góc**a. Mục tiêu: Nhận dạng được góc vuông, góc nhọn, hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc trong một hình.- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| **Bài 2:Câu nào đúng, câu nào sai?**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm.- Yêu cầu HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm lớn.- Gọi vài HS trình bày, khuyến khích các em giải thích. - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Xác định câu đúng, cầu sai. - HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm lớn.a) S (góc đỉnh C là góc tủ).b) Đ (dựa vào nến kẻ ô vuông). c) Đ (dựa vào tên kẻ ô vuông), d) S (dựa vào nến kẻ ô vuông). - Vài HS trình bày, giải thích.  |
| **2.3. Hoạt động 3 (10 phút): Vẽ hình**a. Mục tiêu: Vẽ được hình theo mẫu- HS có cơ hội phát triển các năng lực giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| **Bài 3: Vẽ hình (theo mẫu)**- Yêu cầu Hs đọc HS đọc yêu cầu. - GV vừa hướng dẫn, vừa làm mẫu trên bảng- Yêu cầu HS sử dụng thước thẳng và ê-ke, thực hiện (cá nhân) vào vở theo hướng dẫn của GV. ( 1 HS vẽ vào bảng phụ)- Gv sửa bài trên bảng phụ. | - HS đọc yêu cầu: Vẽ hình theo mẫu.- HS sử dụng thướcc thẳng và ê-ke, thực hiện (cá nhân) theo hướng dẫn của GV. ( 1 HS vẽ vào bảng phụ)+ Vẽ một đường thẳng.+ Về 3 đường thẳng vuông góc cách đều nhau.+ Về 3 lá cờ.+ Tô màu lá cờ |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| - Qua bài học hôm nay em được ôn tập những gì?- Dặn HS : về nhà ôn lại đặc điểm các hình đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian, diện tích. | - Cá nhân trả lời: đo góc, nhận dạng góc vuông, góc nhọn, hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc trong một hình.- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**Bài 38. ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐẠI LƯỢNG( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học của ba mạch kiến thức; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc ba mạch kiến thức.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, nhận xét bài với bạn, trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Tự giác làm bài, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trung thực: Trung thực khi làm bài.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước thẳng, ê-ke, thước đo góc, bộ xếp hình, các hình ảnh trong bài (nếu cần).

- HS: Thước thẳng, ê ke, thước đo góc, bộ xếp hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
| - GV tổ chức trò chơi: “Đố bạn?”: HS nối tiếp đố nhau:+ Quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.+ Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học (m2, dm2, cm2).- Gv nhận xét, tuyên dương- Gv dẫn dắt giới thiệu bài, ghi tựa bài. | - Hs tham gia trò chơi:VD: Đố bạn An: 1 giờ bằng bao nhiêu phút?- Ghi tựa bài. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (27 phút)** |
| **2.1 Hoạt động 1 (7 phút): Xếp hình**a. Mục tiêu: Hs sử dụng các hình đã học để xếp thành hình theo yêu cầu.- HS có cơ hội phát triển các năng lực giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; mô hình hoá toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
| **Bài 4: Xếp hình**– Yêu cầu HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm. – GV lưu ý HS, nhận biết các loại hình tam giác ở những vị trí nào của chú rùa, các hình còn lại ở vị trí nào.Trong quá trình xếp luôn chú ý xem mỗi hình xoay theo hướng nào,-Ví dụ: Góc vuông của tam giác xoay xuống dưới.– Yêu cầu HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm bốn.– Gọi đại diện nhóm lên thực hiện.- GV nhận xét. | – HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cấu làm: Xếp hình một chú rùa– HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm bốn.– HS đại diện nhóm lên thực hiện. |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Xác định số khối lập phương.**a. Mục tiêu: - Xác định được số khối lập phương có trong một dãy hình.- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| **Bài 5: Quan sát các hình, cho biết hình thứ chín có bao nhiêu khối lập phương.**–Yêu cầu hS thảo luận nhóm:\* Bước 1: Tìm hiểu vấn đềNhận biết vấn đề cần giải quyết: Xác định số khối lập phương ở hình thứ chín.\* Bước 2: Lập kế hoạchNêu được cách thức GQVĐ:Dựa vào các hình đã cho → Quy luật của dãy hình→ Xác định số khỏi lập phương ở các hình tiếp theo→ Xác định số khối lập phương ở hình thứ chín.• Bước 3: Tiến hành kế hoạch- Gọi đại diện các nhóm thực hiện và trình bày. GV giúp các em diễn đạt• Bước 4: Kiểm tra lạiXác định lại xem dãy số có dùng với số khối của dãy hình không?- GV hệ thống lại việc làm của các nhómDãy hình → Quy luật → Dãy số → Ti số thứ chín. | - HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn:+ Quan sát hình ảnh các hình.→ Số khối ở hình thứ nhất + 3 = Số khối ở Hình thứ hai. Số khối ở hình thứ hai + 4 = Số khối ở Hình thứ baSố khối ở Hình thứ ba + 5 = Số khối ở Hình thứ tưSố khối ở Hình thứ tư + 6 = Số khối ở Hình thứ năm→ Quy luật của dãy hình:Số khối hình sau = Số khối Hình ngay trước + số thứ tự của Hình sau + 1→ Dãy số: 2; 5; 9; 14; 20;→ Dựa vào quy luật của dãy hình→ Quy luật của dãy số:Số sau = Số ngay trước + (số thử tự của số sau + 1)→ **Vậy Hình thứ chín có 54 khối lập phương**( HS Cũng có thể giải thíchviệc tìm quy luật dãy hình theo các cách khác). |
| **2.3 Hoạt động 3 (10 phút): So sánh các số đo**a. Mục tiêu: so sánh được các đơn vị đo thời gian, đo diện tích (m2, dm2, cm2).- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| **Bài 6: Điền dấu >, < hoặc =**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: So sánh các số đo. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở- Gọi HS nêu kết quả và giải thích cách làm. - GV hệ thống hoá cách làma) Với các số do có hai đơn vị→ Có thể chuyển đổi về số đo một đơn vị (cùng đơn vị với số đo cần so sánh). Như vậy, cần như lại mỗi quan hệ giữa các đơn vị đo→ So sánh.Ví dụ: 5 thế kỉ 48 năm ... 548 năm5 thế kỉ = 500 năm 500 năm + 43 năm(5 × 100 = 500)= 543 năm5 thế ki 48 năm = 548 nămb) Các số đo diện tích với một đơn vị đo→ Quan hệ giữa các đơn vị do diện tích. Lưu ý: Số đo với đơn vị diện tích lớn hơn gấp 100 lần đơn vị diện tích bé hơn, liền sau nó. | - HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: So sánh các số đo. - HS làm bài cá nhân vào vở- HS nêu kết quả và giải thích cách làm. a)1 giờ 3 phút **<** 130 phút 5 thế kỉ 48 năm **=** 548 năm8 phút 20 giây **=** 480 giâyb) 10 cm 2 **<** 1 dm 21 m2 **=** 100 dm236 m2 **>** 360 dm2 |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
| - Qua bài học hôm nay em được ôn tập những gì?- Dặn HS : về nhà ôn lại đặc điểm các hình đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian, diện tích. | - Cá nhân trả lời:+ Cách xác định số khối lập phương có trong một dãy hình+ Quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.+ Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học (m2, dm2, cm2).- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**Bài 38. ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐẠI LƯỢNG( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học của ba mạch kiến thức; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc ba mạch kiến thức.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, nhận xét bài với bạn, trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Nhân ái: Yêu và bảo vệ các loài động vật biển.

- Chăm chỉ: Tự giác làm bài, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trung thực: Trung thực khi làm bài.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: Thước thẳng, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| - GV tổ chức trò chơi: “Đố bạn?”: HS nối tiếp đố nhau: Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học (m2, dm2, cm2).- Gv nhận xét, tuyên dương-- Gv dẫn dắt giới thiệu bài, ghi tựa bài. | - HS tham gia trò chơi.- Ghi tựa bài. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (27 phút)** |
| **2.1 Hoạt động 1 (7 phút): Tìm đơn vị đo diện tích.**a. Mục tiêu: Tìm được đơn vị đo diện tích thích hợp.- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
| **Bài 7: Tìm đơn vị đo diện tích thích hợp.**- Yêu cầu HS xác định yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tìm đơn vị đo diện tích thích hợp.- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm.- Gọi đại diện các nhóm trình bày các đơn vị đo đã chọn, GV giúp các em giải thích. 1. Cạnh của viên gạch dài 4 cm là hợp lí → GV vẽ hình vuông cạnh 4 dm lên bảng. GV giúp HS hình dung độ lớn của 16 m2 và 16 cm2)
2. GV giúp HS hình dung độ lớn của 28 cm2, 28 dm2 và 28 m2.)
3. GV giúp HS hình dung độ lớn của 48 m2, 48 dm2 và 48 cm2)
 | - HS xác định yêu cầu- HS làm bài theo nhóm.Thảo luận tìm cách làm: Các đơn vị đo diện tích đã học là gi? (m2, dm2, cm2).- Những vật nào có diện tích 1 m2, 1 dm2, 1 cm2• 1 m2 là diện tích của hình vuông có cạnh 1 m. →Nhìn xuống nền nhà xem khoảng bao nhiêu viên gạch? • 1 dm2 là diện tích của hình vuông có cạnh 1 dm. → lòng bàn tay, không kể phần ngón tay, gần bằng 1 dm2. • 1 cm2 là diện tích của hình vuông có cạnh 1 cm. → Diện tích móng ngón trỏ khoảng 1 cm2.\*Từ đó tìm các đơn vị đo thích hợp.- Đại diện các nhóm trình bày **a) 16 dm2** 1. **b) 28 cm2.**

**c) 48 m2.** |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Tìm số** a. Mục tiêu: - Tìm được số thích hợp điền vào chỗ chấm- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| **Bài 8:Số?**- Yêu cầu HS thảo luận nhóm giải quyết vấn đề- Gọi đại diện các nhóm trình bày.- GV nhận xét. | - HS thảo luận nhóm giải quyết vấn đề• Bước 1: **Tìm hiểu vấn đề**Nhận biết vấn đề cần giải quyết:+ Chọn loại gạch thích hợp. + Tính số viên gạch lát 1 hàng. + Tính số hàng gạch.+ Tính số viên gạch lát kín phòng.\* Bước 2: **Lập kế hoạch nêu được cách thức giải quyết** a) Để các viên gạch nguyên vẹn:→ Chiều dài và chiều rộng cần phòng phải chia hết số đo cạnh viên gạch.1. Số viên gạch lát 1 hàng = Chiều dài căn phòng: Số đo cạnh viên gạch

Số hàng gạch = Chiều rộng căn phòng : Số đo cạnh viên gạchSố viên gạch lát kín phòng = Số viên gạch lát 1 hàng × Số hàng gạch• Bước 3: **Tiến hành kế hoạch**Các nhóm thực hiện a) 9 m = 90 dm; 3m=30dn.Do 90 và 30 chia hết cho 6 nền chọn loại gạch vuông cạnh 6 cm.b) 90:6 = 15Mỗi hàng gạch có 15 viên.30:6 = 5Khi lát kín nền căn phòng, sẽ có 5 hàng gạch.15×5 = 75Bác Ba phải dùng 75 viên gạch để lát kín nên căn phòng.Khi thực hiện, HS chỉ cần viết số thích hợp thay vào .?.. nói để giải thích (nếu cần thì viết phép tính lên bảng).• Bước 4: **Kiểm tra lại**Việc lựa chọn các phép tính có đúng không? Việc thực hiện các phép tỉnh có đúng không?- Đại diện các nhóm trình bày. |
| 1. **Hoạt động vận dụng (10 phút): Khám phá**
2. Mục tiêu: - Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung đại lượng và giải toán.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| **Khám phá**- Yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.- Gọi đại diện 1 cặp trình bày- GV nhận xét.- Ở văn bản này, lưu ý HS:+ Hình dung con rùa dài hơn 1 m.+ Tử thế kỉ 19 đến thế kỉ 21 → Người ta nói: Sống qua 3 thế kỉ (thực ra chỉ hơn 100 năm) | - HS thực hiện nhóm đôi: - Đọc kĩ văn bản, xác định thông tin cần thiết để làm bài.- Làm bài vào nháp \* 1875 → Có 18 trăm → Thế kỉ 19,2006 → Có 20 trăm → Thi kỉ 21,**Vậy con rùa này đến vườn bách thú vào thế kỉ 19, chết vào thế kỉ 21**\* 180:5 = 36**36 con voi mới nặng bằng 1 con cá voi xanh**- Đại diện 1 cặp trình bày |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
| - GV hệ thống lại nội dung đã ôn tập. | - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

......................................................................................................................................